

XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI TRONG VĂN HÓA VÀ LỐI SỐNG Ở VIỆT NAM

MAI VĂN HAI ^(*)

PHẠM VIỆT DŨNG ^(**)

Việt Nam ngày nay đang trong quá trình vận động và biến đổi mạnh mẽ. Sự biến đổi này biểu hiện trên nhiều phương diện - không chỉ ở các phương diện kinh tế, chính trị, xã hội quen thuộc, mà còn cả ở các phương diện văn hoá và lối sống với mọi biểu hiện vừa đa dạng vừa sinh động của nó.

Nội dung bài viết tập trung làm rõ những xu hướng biến đổi trong văn hóa và lối sống ở Việt Nam, cũng như làm rõ những nguyên nhân, những yếu tố ảnh hưởng đến những biến đổi đó.

1- Việt Nam ngày nay đang ở trong quá trình vận động và biến đổi mạnh mẽ. Sự phát triển theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá về thực chất sẽ là một quá trình biến đổi mà trong đó cơ cấu xã hội cũng bị thay đổi tận gốc rễ.

Cơ cấu cơ bản của xã hội Việt Nam trước đây là cơ cấu xã hội mà trong đó hoạt động của các cộng đồng làng xã là nền tảng cơ bản. Nó tồn tại trong suốt chiều dài của lịch sử Việt Nam và gắn liền với sản xuất nông nghiệp, dựa trên nền tảng của chế độ công điền công thổ, với việc tự quản cao của các cộng đồng làng xã. Để bước vào xã hội hiện đại với những sự phát triển hoàn toàn mới, mang tính đột phá cao, lần đầu tiên trong lịch sử, cơ cấu của xã hội Việt Nam truyền thống sẽ phải đối diện với những sự thay đổi mạnh mẽ nhất, trong đó những trì trệ và bảo thủ của xã hội nông nghiệp truyền thống sẽ bị phá vỡ. Cơ cấu xã hội gắn liền với các cộng đồng làng xã sẽ bị thay đổi.

Nó giải phóng con người khỏi tác động đơn tuyến của môi trường xã hội cổ truyền, đồng thời mang lại cho họ quyền tự do lựa chọn các phương thức sinh sống và phong cách văn hoá mà mình ưa thích. Sự biến đổi này hoàn toàn không phải ngẫu nhiên, mà có cơ sở xã hội, hoặc sâu xa, hoặc trực tiếp gắn liền với nó.

Sự biến đổi này biểu hiện trên nhiều phương diện - không chỉ ở các phương diện kinh tế, chính trị, xã hội quen thuộc, mà còn ở cả các phương diện văn hoá và lối sống, với mọi biểu hiện vừa đa dạng vừa sinh động của nó. Dưới đây là một số biểu hiện dễ thấy nhất:

Thứ nhất, đó là sự biến đổi của mỗi cá nhân gắn liền với sự biến đổi gia đình. Trong khoảng vài ba chục năm trở lại đây, kiểu gia đình mở rộng “tam tứ đại

^(*) PGS., TS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

^(**) TS. Tạp chí Cộng sản.

đồng đường” cổ truyền đang ngày càng bị thu hẹp, ngược lại kiểu gia đình hạt nhân lại ngày càng chiếm ưu thế. Kiểu gia đình thứ hai này vừa tăng nhanh về số lượng, vừa đa dạng về hình thức: đó là gia đình gồm vợ - chồng và các con chưa trưởng thành của họ, gia đình độc thân, gia đình sống chung ngoài giá thú, gia đình “sống thử” của sinh viên, gia đình đồng giới, gia đình có con nhưng không đăng ký kết hôn, v.v... Nhưng điều này chưa quan trọng, quan trọng hơn là sự biến đổi về lối sống của gia đình. Các số liệu điều tra xã hội học chỉ ra rằng, ở các khu vực nông thôn bữa cơm gia đình đến nay còn giữ được phần nào sự sum họp, đầm ấm của cả nhà mà phong tục cổ truyền để lại. Nhưng ở các đô thị tình hình không còn như vậy: nhiều gia đình chỉ có bữa tối mới tập trung đông đủ. Bữa sáng - mỗi người ăn mỗi nơi, theo khẩu vị riêng. Bữa trưa, con nhỏ ăn ở lớp bán trú, con lớn ở trường đại học, còn người vợ ăn với bạn ở đầu phố bên này, trong khi người chồng cũng ăn với bạn, nhưng ở cuối phố bên kia. Sự cố kết lỏng lẻo trong lối sống gia đình vô hình trung đã tạo ra một lỗ hổng lớn cho mỗi người tự đa dạng hoá cách sống của mình theo sở thích riêng.

Ngoài ra, gia đình với tư cách một thiết chế xã hội cũng có những biến đổi đáng kể. Cùng với quá trình đổi mới, các cá nhân và gia đình đang cấu trúc lại chiến lược sống của họ nhằm bảo đảm và phát triển phúc lợi trong điều kiện mới. Điều này được thể hiện qua những thay đổi trong phân công lao động gia đình và vai trò của các thành viên, trong các quan hệ kinh tế giữa các thành viên trong gia đình và họ tộc,...

Thứ hai, sự biến đổi về cơ cấu lứa tuổi trong chu trình đời người. Trong các xã hội cổ truyền, thông thường một thiếu

niên 14 - 15 tuổi trong làng đã nghỉ học để lo kiếm sống cùng gia đình. Ở thời hiện đại lại khác, việc học tập được kéo dài hơn, do vậy mà thời kỳ “hậu thiếu niên” cũng được tính bằng số năm tháng nhiều hơn. Với các bậc cha mẹ, do mỗi gia đình chỉ sinh từ một đến hai con, nên khi chúng đã trưởng thành thì hầu hết các bà mẹ ông bố chỉ mới bước vào tuổi hồi xuân. Nếu lấy tuổi trung bình của cha mẹ khi con cái đã trưởng thành hoàn toàn trong xã hội hiện đại từ 45 - 50 và tuổi tương ứng trong xã hội cổ truyền là 60 - 65, thì thời kỳ “hậu cha mẹ” của các ông bố bà mẹ ngày nay có thêm một khoảng thời gian tự do dài đến 15 năm! Cũng tương tự, do tuổi thọ trung bình tăng lên, trong khi tuổi nghỉ hưu lại có xu hướng giảm xuống, làm cho thời kỳ nghỉ hưu của nhóm người thuộc lứa tuổi thứ ba cũng được kéo dài ra. Với những khoảng thời gian tự do đó, mỗi nhóm tuổi ngày nay đều có thể tham gia vào các hoạt động mới mẻ như đến nhà nghỉ mát hay đi tham quan, du lịch... mà ở độ tuổi tương ứng, các bậc tiền bối của họ chưa từng được biết đến.

Thứ ba, sự thay đổi trong quan hệ hàng xóm, láng giềng. Nhìn chung những quan hệ này vẫn giữ được tính chất đoàn kết, nghĩa tình, thậm chí còn được củng cố hơn bởi mạng lưới xã hội dưới các hình thức khác nhau. Tuy nhiên, dưới tác động của kinh tế thị trường, do bận công việc làm ăn, các gia đình có xu hướng “kín cổng cao tường”, ít giao lưu hơn trước. Đặc biệt ở thành phố thì các điều kiện giao lưu với hàng xóm, láng giềng càng hạn chế hơn trước, chủ yếu “nhà nào biết nhà ấy”. Do quá trình phát triển kinh tế, những quan hệ này cũng bị ảnh hưởng bởi nhiều mâu thuẫn nảy sinh, như những vấn đề liên quan đến đất đai, nợ nần, vướng mắc,

tranh chấp về thị trường, khách hàng,... Tất cả những điều này đã làm thay đổi không ít các mối quan hệ hàng xóm, láng giềng.

Như vậy, quan hệ làng xóm trong thời hiện đại bên cạnh những xu hướng tốt đẹp đã xuất hiện những yếu tố không tốt. Sự cố kết cộng đồng này nếu được vận hành tốt thì sẽ trở thành động lực để cả cộng đồng và mỗi thành viên phát triển.

Thứ tư, sự biến đổi trong văn hóa tiêu dùng. Có thể quan sát được rằng, đã bắt đầu có những thay đổi quan trọng trong cơ cấu và thói quen tiêu dùng thực phẩm của người dân thành phố. Từ “ăn no, mặc ấm” chuyển sang “ăn ngon, mặc đẹp”, hay từ “ăn gì” chuyển sang “ăn ở đâu, với ai”... Như vậy, nhu cầu của người tiêu dùng không chỉ bao hàm khía cạnh dinh dưỡng mà cả nhiều khía cạnh khác như mức sống, lối sống, quan niệm về sức khỏe và thẩm mỹ đang biến đổi. Nó cũng không chỉ có ý nghĩa đối với người dân thành phố mà ngay lập tức, đã tác động tới ngoại ô và các tỉnh lân cận. Nhu cầu và mô hình tiêu dùng thay đổi khiến người sản xuất và cung ứng phải nhận biết thị trường để có các quyết định đại loại như “chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi”, hoặc bảo đảm các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng... Hay về nhu cầu nhà ở cũng vậy. Đầu những năm 90 của thế kỷ trước, đại đa số người dân Hà Nội thích được sở hữu những căn nhà phân lô riêng biệt, khép kín, ngoài chức năng cư trú có thể có thêm chức năng sinh lợi về kinh tế. Các căn hộ tập thể cũ bị xem là không thích hợp, còn các căn hộ chung cư hiện đại thì còn quá xa lạ với các tầng lớp thị dân. Tỷ lệ người dân có nguyện vọng sống trong các “căn hộ chung cư hiện đại” rất thấp. Nhưng chỉ sau hơn 10 năm, những năm đầu của thế

kỷ XXI, các khu đô thị mới với những toà nhà chung cư cao tầng, hiện đại được bắt đầu xây dựng và đưa vào sử dụng, gần như ngay lập tức, nhu cầu về các căn hộ này đã vượt quá khả năng xây dựng và cung cấp. Như vậy, mô hình cư trú đang biến đổi. Một mô hình mới đang ra đời, và tương ứng, những chuẩn mực, lối sống mới, cho một thời kỳ mới, những nhóm xã hội sẽ hình thành và phát triển.

Thứ năm, xu hướng thay đổi giá trị, triết lý sống của cá nhân và các nhóm xã hội. Sự chuyển dịch trong quan niệm về giá trị bắt đầu từ chính sự thay đổi triết lý sống của nhân dân. Trước đây sự sùng bái đồng tiền đồng nghĩa với sở hữu tư nhân, và lối làm ăn của chủ nghĩa tư bản. Người ham tiền được xem là kẻ vô đạo đức. Tất cả sự giáo huấn đều theo tư tưởng coi khinh đồng tiền. Nhưng hiện nay, cùng với sự thay đổi thành phần sở hữu, công nhận kinh tế tư nhân, những quan niệm, triết lý này dần được thay đổi. Sự xuất hiện của đồng tiền chính là một thành tựu của văn minh nhân loại. Nhờ nó mới phát triển được giao thương, đem lại sự giàu sang, của cải vật chất cũng như tinh thần cho nhân loại. Việc đánh giá về đồng tiền cũng như các lợi ích kinh tế cũng khác đi, đây chính là động lực tích cực thúc đẩy lao động con người. Lợi ích cá nhân được trả lại đúng vị trí của nó, là cơ sở thực hiện lợi ích xã hội.

Như vậy triết lý sống của người Việt đã dần chuyển sang xu hướng thực dụng. Một bộ phận không nhỏ coi thực dụng là yếu tố chủ đạo, người ta không quan tâm đến những lý tưởng cao siêu, các cuộc tranh luận mang tính ý thức hệ.

2- Về nguyên nhân, có thể thấy những biến đổi này xuất phát từ những yếu tố sau:

Thứ nhất, do tác động của kinh tế thị trường. Công cuộc đổi mới bắt đầu bằng đổi mới tư duy, trong đó có tư duy về giá trị - tức là nhận thức lại sự đánh giá của xã hội đối với nội dung giá trị trong một số lĩnh vực như tư tưởng, chính trị, kinh tế, văn hóa,... trước những thay đổi cơ bản của đất nước. Kinh tế thị trường đã công phá một cách mạnh mẽ vào cách đánh giá giá trị con người theo các tiêu chí văn hoá truyền thống. Lối suy nghĩ tiểu nông tồn tại hàng nghìn năm, kiểu tư duy của nền kinh tế hiện vật... đang được thay thế bằng kiểu tư duy thông thoáng, năng động của chiến trường kinh tế khốc liệt. Hiệu quả kinh tế và ý thức đem lại nhiều của cải làm giàu cho cá nhân và xã hội giờ đây không chỉ là tiêu chí kinh tế, mà đã trở thành tiêu chí đánh giá con người ở các khía cạnh xã hội, đạo đức, thẩm mỹ.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, các loại hình gia đình cũng đang đứng trước nguy cơ bị đồng nhất hoá, làm suy kiệt hệ thống giá trị và chuẩn mực văn hoá riêng của cộng đồng. Những lối sống thực dụng ích kỷ, đề cao cuộc sống hưởng thụ, cổ xúy cho tư tưởng tự do phát triển cá nhân... đang là nguy cơ làm mai một, xói mòn nhiều giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của gia đình. Nếu như trước đây, với nền tảng kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, tổ chức gia đình phổ biến là gia đình mở rộng, trong đó tồn tại nhiều thế hệ các thành viên cùng sống và làm việc với nhau. Những quan hệ "ám cúng" trong gia đình đã đóng góp vào việc duy trì sự ổn định lâu dài của kiểu gia đình "nông nghiệp". Thì nay, sự đa dạng các ngành nghề cùng với sự độc lập của mỗi cá nhân trong công việc đã làm những ràng buộc, cố kết các thành viên trong

gia đình trở nên lỏng lẻo hơn. Thời gian sum họp gia đình trong một ngày giữa vợ và chồng, giữa bố mẹ với con cái ngày càng ít đi. Cuộc sống gia đình như là một tiểu môi trường văn hoá, nhất là văn hoá tinh thần, đạo đức, nơi trau dồi đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách đang có khuynh hướng suy giảm. Trong gia đình, rộng ra là trong xã hội, những khác biệt thế hệ, nhất là về tư duy, lối sống, lựa chọn giá trị có xu hướng tăng lên và gay gắt. Nó có thể trở thành những mâu thuẫn, xung đột thế hệ.

Thứ hai, là sự tác động của văn minh công nghiệp. Nền văn minh công nghiệp, tự nó, đã tạo ra một lối sống mới, nhanh hơn, hiện đại hơn cùng vô số tiện lợi. Người dân cởi mở và linh hoạt hơn cho sự biến đổi và tiếp thu các giá trị mới, nhưng cùng với đó sẽ mất đi nhiều thi vị. Đặc biệt, với những sản phẩm mới nhất của nền văn minh công nghiệp - mạng Internet và máy điện thoại cầm tay đã giúp rút gọn và đơn giản lại rất nhiều trong giao tiếp, đối thoại,... Trước đây, trong nền văn minh nông nghiệp, hai người yêu nhau - như Kim Trọng và Thúy Kiều chẳng hạn - nếu tính từ lần đầu gặp nhau trong cái buổi chiều xuân đi tảo mộ, cho đến khi có thể trực tiếp bày tỏ nỗi lòng, thì cả chàng và nàng đã phải trải qua một khoảng thời gian dằng dặc với rất nhiều nhớ thương và biết bao thư đi, tin lại. Nhưng ngày nay, trai gái khi yêu không cần phải trải nghiệm những rung động đầu đời dài lâu đến thế. Việc làm quen giữa họ cũng chẳng cần có ai mai mối và không cần phải đợi đến một ngày hội gặp thanh nào,...

Thứ ba, ảnh hưởng của toàn cầu hoá. Như chúng ta đều biết, do các quá trình liên kết, toàn cầu hóa đang làm

hình thành một thị trường thế giới thống nhất, sự lưu thông tự do hàng hóa và phổ biến thông tin... qua đó làm liên thông các nền văn hóa với nhau. Cộng với các dòng dân cư di chuyển qua lại các biên giới đã dẫn đến hiện tượng giao lưu và tiếp biến văn hóa một cách đa chiều. Nhà triết học Birjukova trong công trình *Tích hợp và phân hoá văn hoá* trên tạp chí Triết học của Nga số gần đây có dẫn ra một ví dụ khá điển hình về vấn đề này. “Ấy là trường hợp một người Cô-dắc nói tiếng Anh và làm việc trong một công ty của Mỹ, đặt tại Úc. Anh ta yêu và cưới một phụ nữ Nhật Bản và do yêu cầu của công việc nên thường xuyên có mặt ở nhiều nước khác nhau”. Như thế, có thể gọi anh ta là một “công dân thế giới” hay một người “đa văn hoá”. Thế nhưng đâu chỉ anh chàng Cô-dắc kia có điều kiện làm việc ở nước ngoài và lấy vợ người nước ngoài mới có thể làm đa dạng hoá phong cách sinh sống của mình.

Trong bối cảnh của toàn cầu hoá, chỉ cần thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng và không ngại tiêu dùng các loại hàng hoá khác nhau, thì dẫu sống tại làng và lấy vợ làng, người ta vẫn có thể thu nhận và đồng hoá các yếu tố văn hoá mới để làm giàu có thêm cuộc sống của mình.

Thứ tư, môi trường nhất thể hoá cá nhân đã thay đổi. Trước đây trong điều kiện của xã hội nông nghiệp tự túc tự cấp và khép kín - nơi mà tất cả mọi người đều dựa trên cùng một nền tảng văn hóa do các thế hệ cha ông truyền lại, thì không chỉ xã hội “đồng hoá” cá nhân, mà mỗi cá nhân dù có ý thức hay không cũng đều tự đồng nhất cả về cảm xúc và nhận thức với nhóm xã hội mà họ có

chung nguồn gốc, là làng xã của mình. Những ràng buộc cơ bản về văn hoá nhóm được xác định ngay từ đầu thường ổn định trong suốt cả cuộc đời. Thế nhưng, sang thời đại công nghiệp, sự phân công lao động theo chiều sâu đã làm sản sinh ra nhiều nhóm và nhiều tổ chức xã hội mới khác xa với cái cộng đồng làng xã cổ truyền quen thuộc. Trong điều kiện mới này, không có cách nào khác, mỗi người đều phải không ngừng giao lưu, tiếp xúc và tiếp thu những yếu tố văn hoá ở bên ngoài nhóm xã hội gốc của mình. Rõ ràng, một bình diện hoàn toàn mới cho việc đa dạng hoá lối sống đã hình thành. Đương nhiên là con người vẫn tồn tại với tư cách là thành viên của gia đình, họ tộc, làng bản, song trong quá trình tương tác xã hội, họ có nhiều điều kiện hơn để tiếp thu những nét văn hoá mới phù hợp với bản thân trong một cơ cấu xã hội mới.

Thứ năm, đó là sự chuyển đổi từ cơ cấu xã hội truyền thống sang cơ cấu xã hội hiện đại, đa dạng hơn. Cùng với cải cách, mở cửa, con người đang dần dần được giải phóng khỏi sự hạn chế của thân phận để họ có thể dựa vào thành quả phấn đấu của mình để tự xác định vị trí trong xã hội rộng mở. Trước đây, các tầng lớp xã hội hầu như bị gắn liền với thân phận chính trị như: bần cố nông, phú nông, viên chức, cán bộ. Những người có thân phận chính trị khác nhau sẽ hưởng các chính sách, chế độ khác nhau về mọi phương diện như: phúc lợi, tiền lương, quyền vào đại học, quyền và nơi làm việc. Sau khi thực hiện cải cách mở cửa, cơ cấu xã hội dựa trên tiêu chí cũ này lung lay dần, thay vào đó là cơ cấu xã hội mới mà các tiêu chí chủ yếu dựa trên cơ sở kinh tế. Mức độ dựa vào thân phận để hưởng đặc quyền đặc lợi của tầng lớp cán bộ, công chức, của giai cấp công - nông dần

giảm xuống. Người nông dân cũng thoát dần sự ràng buộc nghiêm ngặt của chế độ hộ khẩu để vào thành phố kinh doanh, kiếm việc làm. Nhiều người trong số họ thành công, trở thành các ông chủ doanh nghiệp, những người giàu có. Địa vị xã hội thoát dần khỏi khuôn mẫu khô cứng trước đây, con người được khẳng định quan hệ và giá trị thông qua mọi hoạt động thông thoáng, tự do, bình đẳng. Sự biến đổi cơ cấu xã hội đó có tác dụng kích thích mọi thành viên phấn đấu, bứt lên, nâng cao địa vị và vai trò trong xã hội.

3- Như vậy, sự biến đổi văn hoá và lối sống này chính là sự chuyển tiếp từ xã hội truyền thống sang xã hội hiện đại được đặc trưng bởi logic chuyển tiếp từ văn hoá đơn phong cách sang văn hoá đa phong cách. Xu hướng đa dạng hoá và cá thể hoá đời sống không phải là một đặc thù của Việt Nam, mà là hiện tượng phổ biến đối với tất cả các quốc gia đã và đang tiến hành công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Nhìn một cách tổng thể, người ta thấy quá trình xã hội sôi động này đang diễn ra rất nhanh, trong đó không chỉ có những biểu hiện bên ngoài, mà sâu xa hơn nữa như các vai trò, vị trí xã hội cũng không ngừng thay đổi. Những biểu hiện muôn hình muôn vẻ đó khiến cho đường ranh giới giữa các nhóm xã hội không còn thật sự rạch ròi như trong các xã hội truyền thống. Trong các ngành khoa học xã hội, người ta gọi đây là bước nhảy vọt bất ngờ của tính cơ động xã hội và sự nhảy vọt này làm cho việc nhận dạng con người cá nhân trở nên khó khăn hơn rất nhiều.

Sự biến đổi trên là hệ quả của quá trình thực hiện công bằng xã hội, đã và sẽ tiếp tục góp phần thúc đẩy tính năng động xã hội trong mỗi cá nhân, mỗi nhóm xã hội, kích thích họ tìm kiếm và

khai thác các cơ hội để phát triển vượt lên. Là kết quả tất yếu của quá trình phát triển xã hội, có tác dụng thúc đẩy quá trình đó tiếp tục đi lên. Sự biến đổi này có ảnh hưởng hai mặt, tích cực và tiêu cực.

Với tư cách là một phần trong cơ cấu xã hội, các biến đổi này sẽ là tấm gương phản ánh những biến đổi xã hội vĩ mô. Các vấn đề đa dạng và phong phú của nó đã góp phần vào sự nhận diện các biến đổi xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay. Trong bối cảnh của công cuộc đổi mới hiện nay, việc đa dạng hoá phong cách sinh sống là chuyện tất yếu, phải nhìn nhận những biến đổi này là một hiện tượng có tính quy luật đối với bất kỳ xã hội nào trong giai đoạn chuyển đổi. Vấn đề chỉ là nhận biết mức độ và đánh giá được các hệ quả chính trị xã hội, bên cạnh những mặt tích cực còn có những mặt tiêu cực của quá trình này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jean - Pierre Durand và cộng sự. Sociologie contemporaine. Paris: Vigot, 1997.
2. L. G. Ionin. Sociologija kultury. M. Logos, 1996.
3. John J. Macionis. Xã hội học. Tp. Hồ Chí Minh: Thống kê, 2004.
4. M. A. Birjukova. Tích hợp và phân hóa văn hóa. Tạp chí *Triết học*, số 1, Moskva, 2001.
5. Nguyễn Thị Phương Châm. Biến đổi văn hóa ở các làng quê hiện nay. H.: Văn hóa - Thông tin, 2009.
6. Nguyễn Duy Bắc. Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay. H.: Từ điển bách khoa, 2008.